

BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG
CỤC THỐNG KÊ
Số: 43-LĐ/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1986

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thi hành Quyết định số 150/HĐBT ngày 27/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ ngày 1/10/1985 về tăng cường quản lý TSCĐ trong các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Thi hành Quyết định số 157/HĐBT ngày 16/12/1983, và Quyết định số 125/HĐBT ngày 13/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ ngày 1/10/1985; Bộ Tài chính đã có thông tư 27-TC/CĐKT ngày 29/5/1985 và công văn số 204-TC/CĐKT ngày 26/3/1986 hướng dẫn kế toán kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ.

Thi hành Quyết định số 150/HĐBT ngày 27/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng về xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ ngày 1/10/1985 và tăng cường quản lý TSCĐ trong các đơn vị sản xuất kinh doanh; Liên Bộ Tài chính - Tổng cục Thống kê hướng dẫn một số điểm về xử lý kết quả kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ như sau:

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI TSCĐ THEO GIÁ TRỊ

MỚI:

Để phục vụ công tác hạch toán của đơn vị cơ sở và công tác tổng hợp của cơ quan quản lý Nhà nước về TSCĐ phù hợp với quy định về giá trị mới của TSCĐ ban hành theo Quyết định số 150/HĐBT ngày 27/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư hướng dẫn số 28-VGNN/TKK ngày 29/11/1986 của Ủy ban Vật giá Nhà nước; các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc thành phần kinh tế quốc doanh căn cứ vào kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ 1/10/1985, tiến hành tính lại giá trị

TSCĐ theo giá trị mới. Việc tính lại giá trị TSCĐ phải bảo đảm những nguyên tắc sau:

- Tính lại giá trị đối với từng đối tượng TSCĐ;
- Tính lại giá trị mới phải từ mặt bằng giá kiểm kê 1985 đối với những TSCĐ đã đánh giá lại;
- Tính lại giá trị từ giá hiện đang sử dụng trong sổ sách kế toán đối với những TSCĐ có trước ngày 1/10/1985 nhưng chưa đánh giá lại.

Để xác định đúng đắn nguyên giá TSCĐ theo giá trị mới (giá đánh giá lại - giá khôi phục), các đơn vị cơ sở phải thực hiện các công việc sau đây:

1/ Kiểm tra lại toàn bộ "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định".

- Phải xem xét lại việc áp giá theo giá kiểm kê 1985 đã đúng chưa, nếu không có giá thì việc vận dụng các phương pháp tính đã thích hợp chưa? Trong trường hợp cần điều chỉnh lại mục nào trong phiếu kiểm kê đều phải lập biên bản cụ thể theo từng phiếu một và có chữ ký xác nhận của Ban kiểm kê cơ sở.

- Trường hợp phiếu kiểm kê ghi gộp nhiều TSCĐ, nay xem ra không hợp lý, có thể tách ra làm nhiều phiếu cho hợp lý.

2. Tính và ghi giá trị mới của TSCĐ vào "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ" ở những mục còn trống, chưa được ghi trong thời gian kiểm kê 0 giờ ngày 1/10/1985: Nay ghi như sau:

- Mục 18: ghi hệ số tính đổi giá khôi phục của TSCĐ theo thông tư hướng dẫn của Ủy ban vật giá Nhà nước.

- Mục 19: ghi nguyên giá theo giá khôi phục 1985 của TSCĐ sau khi đã tính lại, bằng cách lấy nguyên giá theo giá kiểm kê 1985 nhân (x) với hệ số tính đổi giá khôi phục.

Mục 19 = Mục 16 x Mục 18

- Mục 20: ghi giá trị còn lại theo giá khôi phục 1985 của TSCĐ sau khi đã tính lại, bằng cách lấy giá trị còn lại theo giá kiểm kê 1985 nhân (x) với hệ số tính đổi giá khôi phục.

Mục 20 = Mục 17 x Mục 18

Nguyên giá và giá trị còn lại của TSCĐ theo giá khôi phục 1985 đã tính lại ở mục 19 và mục 20 của "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ" được chính thức sử dụng làm cơ sở để hạch toán và ghi vào sổ kế toán TSCĐ kể từ ngày 1/1/1987.

3). Lập báo cáo xử lý kết quả của tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ 1/10/1985 theo giá trị mới (giá khôi phục).

Căn cứ kết quả tổng kiểm kê và kết quả tính lại giá trị mới của TSCĐ trong "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ", các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh phải lập báo cáo xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ 1/10/1985 theo giá trị mới đến 1/1/1987 (theo mẫu ở phần cuối của thông tư này). Ban chỉ đạo tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ các Bộ, Tổng cục; các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm đơn đốc, thu thập (không phải lập báo cáo tổng hợp) và gửi báo cáo xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ của các đơn vị cơ sở về Ban chỉ đạo tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ trung ương chậm nhất là ngày 30/1/1987.

Báo cáo xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ 0 giờ ngày 1/1/1985 theo giá trị mới, trước khi gửi lên Ban chỉ đạo tổng kiểm kê Trung ương phải được cơ quan tài chính hoặc cơ quan chủ quản xét duyệt.

- Đối với đơn vị cơ sở thuộc địa phương quản lý do Sở Tài chính địa phương xét duyệt.

- Đối với đơn vị cơ sở thuộc Trung ương quản lý do Bộ chủ quản (Vụ tài vụ) xét duyệt.

II. GIẢI QUYẾT KẾT QUẢ TỔNG KIỂM KÊ VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH:

A. Thông tư 27 TC/CĐKT nói trên đã hướng dẫn cụ thể việc xử lý và kế toán TSCĐ phát hiện thừa, thiếu trong tổng kiểm kê 0 giờ 1/10/1985. Dưới đây chỉ nhấn mạnh một số điểm chủ yếu:

1/ Nếu TSCĐ phát hiện thừa thì căn cứ vào "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ" lập lại hồ sơ TSCĐ, ghi tăng TSCĐ và vốn cố định theo nguyên giá cũ ghi trong hồ sơ (Nợ TK 01, có TK 85 (85.1), ghi giảm vốn cơ bản và tăng giá trị hao mòn TSCĐ theo tỷ lệ hao mòn đã xác định trong tổng kiểm kê (Nợ TK 85 - 85.1, Có TK 02).

2/ Nếu TSCĐ phát hiện thiếu thì truy cứu nguyên nhân, xác định trách nhiệm và xử lý theo nguyên tắc chung. Trong khi chờ đợi cấp trên giải quyết phải ghi giảm vốn cố định và TSCĐ theo nguyên giá cũ (Nợ TK 85-85.1, có TK 01), ghi tăng vốn cố định và giảm hao mòn TSCĐ theo số khấu hao cơ bản đã trích (Nợ TK 02, Có TK 85-85.1) và chuyển giá trị còn lại của TSCĐ thành khoản thiếu hụt chờ giải quyết (Nợ TK 84-84.1, Có TK 85-85.2). Khi nhận được quyết định giải quyết của cấp trên, ghi sổ: Nợ TK 75 (nếu người chịu trách nhiệm phải bồi thường), Nợ TK 85-85.2 (nếu được ghi giảm vốn), Nợ TK 99 (nếu được tính vào lỗ), Có TK 84-84.1.

Để có căn cứ xem xét, xử lý và ghi sổ kế toán, các đơn vị phải lập bảng kê TSCĐ thừa, thiếu trong tổng kiểm kê ghi rõ nguyên giá, khấu hao cơ bản đã trích và giá trị còn lại của từng tài sản và tổng số TSCĐ thừa, thiếu.

Ví dụ 1: (Đơn vị tính: 1000 đ)

Nguyên giá KHC B Giá trị

đã trích còn lại

I. Số dư trên sổ kế toán 1.000 200 800

ngày 30/9/1985

II. TSCĐ thừa trong TKK 250 110 140

III. TSCĐ thiếu trong TKK 200 50 150

IV. TSCĐ kiểm kê thực tế

0 giờ 1/10/1985

(I + II + III) 1.050 260 790

Kế toán ghi sổ:

1/ Nợ TK 01, Có TK 85 (85.1): 250

2/ Nợ TK 85 (85.1) , Có TK 02: 110

3/ Nợ TK 85 (85.1), Có TK 01: 200

4/ Nợ TK 02, Có TK 85 (85.1): 50

5/ Nợ TK 84 (84.1), Có TK 85 (85.2): 150

Việc ghi sổ kế toán tăng, giảm TSCĐ phát hiện thừa, thiếu trong tổng kiểm kê phải làm xong trước khi xác định giá trị mới đánh giá lại của TSCĐ, đảm bảo nguyên giá

TSCĐ trên sổ kế toán đúng với tài sản kiểm kê thực tế 0 giờ ngày 1/10/1985.

B. Theo Quyết định 150/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, giá trị mới đánh giá lại (giá khôi phục) của TSCĐ được chính thức ghi sổ kế toán từ 1/1/1987 trong khi đó số liệu về kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ đã xác định vào thời điểm 0 giờ ngày 1/10/1985, cho nên việc giải quyết kết quả đánh giá lại TSCĐ phải căn cứ vào kết quả tổng kiểm kê tình hình tăng giảm và khấu hao TSCĐ từ ngày 1/10/1985 đến trước ngày 1/1/1987 để tiến hành các công việc theo trình tự sau đây:

1/ Điều chỉnh khoản chênh lệch tăng nguyên giá TSCĐ do đánh giá lại bằng cách căn cứ vào giá trị mới đánh giá lại và nguyên giá cũ ghi trên sổ kế toán của toàn bộ TSCĐ kiểm kê thực tế để xác định khoản chênh lệch tăng nguyên giá TSCĐ, ghi tăng giá trị TSCĐ và vốn cố định:

Nợ TK 01- "Tài sản cố định"

Có TK 85 (85.1) - "Vốn cơ bản"

đồng thời ghi giá trị mới đánh giá lại của từng TSCĐ vào thẻ hoặc sổ TSCĐ (xem ví dụ 2).

2/ Điều chỉnh khoản chênh lệch giữa giá trị hao mòn thực tế với giá trị hao mòn theo sổ sách của toàn bộ TSCĐ kiểm kê thực tế 0 giờ ngày 1/10/1985, bằng cách căn cứ vào "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ", lấy tỷ lệ hao mòn thực tế của từng TSCĐ xác định trong tổng kiểm kê nhân (x) với giá trị TSCĐ theo giá kiểm kê 1985 (mục 17 trong "Phiếu kiểm kê và đánh giá lại TSCĐ") sau đó nhân (x) với hệ số tính đổi giá khôi phục để tính được giá trị hao mòn thực tế của từng TSCĐ và toàn bộ TSCĐ, so sánh kết quả tính được với giá trị hao mòn theo sổ sách (số khấu hao cơ bản đã tính đến ngày 1/10/1985) để tính số chênh lệch tăng hao mòn của từng TSCĐ và toàn bộ TSCĐ. Tổng số chênh lệch tăng của toàn bộ TSCĐ được ghi:

Nợ TK 85 (85.1) - "Vốn cơ bản"

Có TK 02 - "Khấu hao TSCĐ"

Số chênh lệch tăng hao mòn của từng TSCĐ được ghi bổ sung vào "Thẻ TSCĐ" tương ứng.

Ví dụ 2: (đơn vị tính: 1000 đ)